

Uông Bí, ngày 11 tháng 10 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I - MÔN NGỮ VĂN 10 NĂM HỌC 2021-2022

A. ĐƠN VỊ KIẾN THỨC/KĨ NĂNG – MỨC ĐỘ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

1. Đơn vị kiến thức/ kĩ năng

Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích sử thi, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười
(Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)

2. Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá

Nhận biết:

- Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.
- Xác định được cốt truyện, các sự việc, chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích.
- Chỉ ra thông tin trong văn bản/đoạn trích.

Thông hiểu:

- Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu...
- Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/ đoạn trích: nghệ thuật trần thuật, xây dựng nhân vật, chi tiết hoang đường kì ảo...
- Hiểu được một số đặc trưng của tự sự dân gian thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

Vận dụng:

- Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.
- Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích.

II. PHẦN LÀM VĂN

II.1. Kể chuyện dựa trên câu chuyện đã có:

1. Đơn vị kiến thức/kĩ năng

- *Chiến thắng Mtao Mxây* (trích *Đăm Săn* - sử thi Tây Nguyên)
- *Truyện An Dương Vương và Mị Châu- Trọng Thủy*
- *Uy-lít-xơ trở về* (trích *Ô-đi-xê* – sử thi Hi Lạp)
- *Tám Cám*
- *Nhưng nó phải bằng hai mày*

2. Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá

Nhận biết:

- Xác định được kiểu bài tự sự, câu chuyện cần kể.
- Nhớ được cốt truyện, nhân vật, các sự việc chi tiết tiêu biểu của văn bản/đoạn trích tự sự dân gian đã học.

Thông hiểu:

- Hiểu được các sự việc chính, các nhân vật, tư tưởng của văn bản/đoạn trích tự sự dân gian đã học

- Hiểu vai trò của ngôi kể, lời kể, đối thoại và độc thoại trong văn tự sự.

Vận dụng:

- Vận dụng chất liệu trong các văn bản tự sự dân gian đã học để viết bài văn tự sự.

- Sử dụng ngôi kể, lời kể khác với văn bản/đoạn trích trong sách giáo khoa.

Vận dụng cao:

- Lựa chọn và sắp xếp diễn biến câu chuyện một cách nghệ thuật; diễn đạt sáng tạo, có giọng điệu riêng để chuyện kể hấp dẫn lôi cuốn.

- Lựa chọn sự việc, chi tiết sâu sắc, có tác dụng bồi đắp suy nghĩ tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.

II.2. Kể chuyện theo cốt truyện tự mình xây dựng

Nhận biết:

- Xác định được kiểu bài tự sự, câu chuyện cần kể.

- Xác định bố cục bài văn, sự kiện chính, nhân vật chính.

Thông hiểu:

- Trình bày được các sự việc chính theo trình tự thời gian/không gian/tâm lý nhân vật...

- Hiểu vai trò của ngôi kể; đối thoại và độc thoại, độc thoại nội tâm trong văn tự sự.

Vận dụng:

- Vận dụng kiến thức về văn tự sự để viết bài văn với cốt truyện tự xây dựng theo yêu cầu của đề bài.

Vận dụng cao:

- Lựa chọn sự việc chi tiết và sắp xếp diễn biến câu chuyện một cách nghệ thuật; diễn đạt sáng tạo, có giọng điệu riêng để chuyện kể hấp dẫn lôi cuốn.

- Lựa chọn sự việc, chi tiết sâu sắc, có tác dụng bồi đắp suy nghĩ tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.

B. ÔN TẬP CÁC VĂN BẢN

1. Sử thi

1.1. Thể loại sử thi

- Tác phẩm tự sự dân gian có quy mô lớn, sử dụng ngôn ngữ có vần và nhịp, xây dựng những hình tượng nghệ thuật hoành tráng, hào hùng để kể về một hoặc nhiều biến cố lớn diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư thời kì cổ đại.

1.2. Đoạn trích “Chiến thắng Mtao Mxây” (trích Đăm Săn – sử thi Tây Nguyên)

a. Nội dung:

Trọng danh dự, gắn bó với hạnh phúc gia đình và thiết tha với cuộc sống bình yên của thị tộc, đó là những tình cảm cao cả nhất thôi thúc Đăm Săn chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

b. Nghệ thuật:

- Ngôn ngữ trang trọng.

- Giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu.

- Phép so sánh, phóng đại được sử dụng có hiệu quả cao.

1.3. Đoạn trích: *Uy-lít-xơ trở về* (Trích *Ô-đi-xê- sử thi Hi Lạp*)

a. Nội dung:

- Về đẹp tâm hồn và trí tuệ của người Hi Lạp, cụ thể là của Uy-lít-xơ và Pê-nê-lốp thể hiện qua cảnh đoàn tụ vợ chồng sau 20 năm xa cách.

- Sức mạnh của tình cảm vợ chồng, tình cảm gia đình cao đẹp là động lực giúp con người vượt qua mọi khó khăn.

b. Nghệ thuật:

- Sử dụng đối thoại để khắc họa nội tâm.

- So sánh mở rộng.

2. Truyền thuyết

2.1. Thể loại truyền thuyết

- Tác phẩm tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử phần lớn theo xu hướng lí tưởng hóa, qua đó thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn vinh của nhân dân với những người có công với đất nước, dân tộc hoặc cộng đồng dân cư một vùng.

2.2. *Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy - truyền thuyết*

a. Nội dung:

- Truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu là một cách giải thích nguyên nhân việc mất nước Âu Lạc.

- Bài học về tinh thần cảnh giác với kẻ thù; cách xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa cái riêng- cái chung, giữa nhà- nước, giữa cá nhân- cộng đồng, giữa tình cảm- lí trí.

b. Nghệ thuật:

- Có sự hoà quyện giữa yếu tố lịch sử- yếu tố thần kì.

- Xây dựng được những hình ảnh giàu chất tư tưởng- thẩm mỹ, có sức lâu bền.

- Gắn với các di tích vật chất, di tích lịch sử, lễ hội.

3. Cổ tích

3.1 Thể loại cổ tích

- Tác phẩm tự sự dân gian mà cốt truyện và hình tượng được hư cấu có chủ định, kể về số phận con người bình thường trong xã hội, thể hiện tinh thần nhân đạo và lạc quan của nhân dân lao động.

3.2. *Tám Cám – truyện cổ tích*

a. Nội dung

- Mâu thuẫn và xung đột trong truyện Tám Cám phản ánh mâu thuẫn và xung đột trong gia đình phụ quyền thời cổ (đì ghê- con chồng), đặc biệt là mâu thuẫn giữa cái thiện và cái ác.

- Ý nghĩa xã hội của mâu thuẫn: Chiến thắng của cái thiện trước cái ác, cái ác trước sau cũng phải trả giá đích đáng, “ác giả ác báo”, cái thiện sẽ được tôn vinh, “ở hiền gặp lành”.

b. Nghệ thuật

- Xây dựng những mâu thuẫn, xung đột ngày càng tăng tiến.

- Xây dựng nhân vật theo hai tuyến đối lập cùng tồn tại và song song phát triển..

- Có nhiều yếu tố thần kì song vai trò của yếu tố thần kì cũng khác nhau trong từng giai đoạn.

- Kết cấu quen thuộc của truyện cổ tích: người nghèo khổ, bất hạnh trải qua nhiều hoạn nạn cuối cùng được hưởng hạnh phúc.

4. Truyện cười

4.1 Thể loại truyện cười

- Tác phẩm tự sự dân gian ngắn, có kết cấu chặt chẽ, kết thúc bất ngờ, kể về những sự việc xấu, trái tự nhiên trong cuộc sống, có tác dụng gây cười, nhằm mục đích giải trí, phê phán.

4.2. *Nhưng nó phải bằng hai mày – truyện cười*

a) Nội dung

– Truyện phê phán cách xử kiện của thầy lí và vạch trần bản chất tham nhũng của quan lại địa phương trong xã hội Việt Nam xưa.

– Truyện cũng thể hiện thái độ vừa thương, vừa trách của dân gian đối với những người lao động như Cải. Cải vừa là nạn nhân, vừa là thủ phạm ; vừa đáng cười, lại vừa đáng thương, đáng trách.

b) Nghệ thuật

– Tạo được tình huống gây cười : thầy lí xử kiện giỏi có tiếng. Cải lót năm đồng và yên tâm là mình thắng. Nhưng Cải bất ngờ vì bị thua kiện, phải đến phút cuối mới biết Ngô lót tiền cho thầy lí nhiều gấp hai lần mình.

– Xây dựng được những cử chỉ và hành động gây cười giống như trong kịch câm, mang nhiều nghĩa.

– Kết hợp cử chỉ và lời nói gây cười, giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cử chỉ.

– Chơi chữ bằng sự đa nghĩa của từ *phải*.

C. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - Môn: Ngữ văn, lớp 10

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Một hôm, chủ nhà bảo anh đầy tớ về quê có việc, người đầy tớ xin mấy đồng tiền để uống nước dọc đường.

Chủ nhà ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thằng này ngốc thật, hai bên đường thiếu gì ao hồ. Khát nước thì xuống đó mà uống, tìm vào quán xá cho nó phiền phức.

- Thưa ông, độ này trời đang cạn, ao hồ ruộng nương cạn khô hết cả.

- Thế thì tao cho mày mượn cái này!

Nói rồi đưa cho anh đầy tớ cái khó tải. Người này chưa hiểu ra sao, thì chủ nhà đã giải thích luôn cho biết ý tứ:

- Vận vào người, khi khát vận ra mà uống.

Người đầy tớ liền thưa:

- Dạ, trời nóng thế này vận khó tải ngót lắm! Hay là ông cho tôi mượn cái chày giã cua vậy.

- Để mày làm gì chứ?

- *Dạ, vớt cổ chày ra nước ạ!*

(*Vớt cổ chày ra nước, Tinh hoa văn học dân gian người Việt- Truyện cười,*

NXB Khoa học xã hội, 2009, tr.119-120)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Trong câu chuyện, hoạt động giao tiếp diễn ra giữa các nhân vật nào?

Câu 3. Trong câu chuyện, người đầy tớ xin tiền chủ nhà để làm gì?

Câu 4. Theo anh/chị, chi tiết người đầy tớ mượn ông chủ cái chày giã cua có ý nghĩa gì?

Câu 5. Câu chuyện phê phán thói xấu nào của con người?

Câu 6. Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với anh/chị rút ra từ văn bản trên.

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Anh/Chị hãy tưởng tượng mình là nhân vật Mị Châu kể lại *Truyện An Dương Vương và Mị Châu - Trọng Thủy* với một kết thúc khác bản kể trong sách giáo khoa *Ngữ văn 10*.

-----**HẾT** -----